TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày 03-10-2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trương Thị Đào Vi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Chinh và Bà Hoàng Nữ Hảo Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/06/2023 về việc "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1974; Địa chỉ: số 4/11 L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Bích V; sinh năm 1971; Địa chỉ: 15734 EP 308 W, NY 13601; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 25/5/2023 và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H trình bày các vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Ông Nguyễn Ngọc H và bà Hồ Thị Bích V quen biết, tìm hiểu nhau sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp chứng nhận kết hôn vào ngày 14/11/2017. Do bà Hồ Thị Bích V định cư ở Hoa Kỳ nên sau khi kết hôn được khoảng một tháng thì bà V quay trở về Hoa Kỳ, kể từ đó cho đến nay, bà V không về Việt Nam để sống chung với ông H và cũng không tiến hành các thủ tục bảo lĩnh ông H qua Hoa Kỳ để đoàn tụ. Do khoảng cách địa lý, vợ chồng không có điều kiện chung sống và quan tâm lẫn nhau, bà V

không còn liên lạc với ông H và cũng không có ý định quay về Việt Nam để đoàn tụ vợ chồng. Vì vậy, ông H xin được ly hôn với bà Hồ Thị Bích V để ổn định cuộc sống.

Về con chung và tài sản chung: Ông H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Ý kiến của bị đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhận được thư trả lời của bà Hồ Thị Bích V với nội dung: Bà đã nhận được các giấy tờ do Tòa án gửi cho bà và bà đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung và tài sản chung: Bà Hồ Thị Bích V đồng ý như ý kiến của ông H là vợ chồng không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc không thể sắp xếp để về Việt Nam tham gia phiên họp và phiên tòa nên bà V đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt bà.

[3] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông Nguyễn Ngọc H được ly hôn với bà Hồ Thị Bích V và xét xử theo thủ tục vắng mặt theo yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn và theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Hồ Thị Bích V đang định cư tại Hoa Kỳ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H và bị đơn bà Hồ Thị Bích V đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Ngọc H và bà Hồ Thị Bích V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và được cấp chứng

nhận kết hôn vào ngày 14/11/2017. Điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Ngọc H thấy rằng: Sau khi kết hôn, ông H và bà V sống xa nhau đã nhiều năm, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc nhau và xây dựng hạnh phúc gia đình. Đến nay, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, tình cảm đã phai nhạt nên cả hai đều muốn ly hôn để có điều kiện ổn định cuộc sống riêng. Do đó, cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Ngọc H.

[2.2] Về con chung:

Các đương sự thừa nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Các đương sự đều xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477, và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận cho ông Nguyễn Ngọc H được ly hôn với bà Hồ Thị Bích V, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Hồ Thị Bích V xác nhận không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Hồ Thị Bích V xác nhận không có tài sản chung, nợ chung và không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông Nguyễn Ngọc H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số: 0000368 ngày 05/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bà Hồ Thị Bích V có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TT Huế;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh TT Huế;
- UBND thành phố H, tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Đào Vi